

**Tuần 6**

Thứ hai ngày 10 tháng 10 năm 20..

**Tiết 1: CHÀO CỜ  
TẬP TRUNG TOÀN TRƯỜNG**

**Tiết 2: TOÁN  
LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:** Củng cố về kĩ năng đọc một số thông tin trên biểu đồ tranh và biểu đồ cột.

**2. Kĩ năng:** Rèn kĩ năng vẽ biểu đồ hình cột.

**3. Thái độ:** Lắng nghe tích cực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Biểu đồ.

**2. Học sinh:** Các biểu đồ trong bài học, bút chì.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b><u>A. Kiểm tra bài cũ</u></b>	- Gọi HS nêu kq của BT2  -GV nhận xét HS.	-HS nêu lại kết quả của BT2.
1'	<b><u>B. Bài mới</u></b> 1. Giới thiệu bài	-Trong giờ học toán hôm nay các em sẽ được củng cố kĩ năng đọc các dạng biểu đồ đã học.	-HS nghe giới thiệu.
30'	2. Hướng dẫn luyện tập <b>Bài 1</b>	+ Đây là biểu đồ biểu diễn gì? -GV yêu cầu HS đọc kĩ biểu đồ và tự làm bài, sau đó chữa bài trước lớp. +Tuần 1 cửa hàng bán được 2m vải hoa và 1m vải trắng, đúng hay sai ? Vì sao ? +Tuần 3 cửa hàng bán được 400m vải, đúng hay sai ? Vì sao ? +Tuần 3 cửa hàng bán được nhiều vải nhất, đúng hay sai ? Vì sao ?	- HS đọc bài, nêu yêu cầu. -Biểu diễn số vải hoa và vải trắng đã bán trong tháng 9. -HS dùng bút chì làm vào SGK.  -Sai. Vì tuần 1 bán 200m vải hoa và 100m vải trắng.  -Đúng vì : $100m \times 4 = 400m$  -Đúng, vì: So sánh ta có : $400m > 300m > 200m$ . Tuần 3 bán được 400 m.

	<p><b>Bài 2</b></p>	<p>+Số mét vải hoa tuần 2 của hàng bán nhiều hơn tuần 1 là bao nhiêu mét ?</p> <p>+Điền đúng hay sai vào ý thứ tư ?</p> <p>+Nêu ý kiến của em về ý thứ năm ?</p> <p>- GV treo biểu đồ bài 2.</p> <p>+ Nêu tên biểu đồ?</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề và làm bài.</p> <p>- GV cùng HS chữa bài.</p>	<p>-Tuần 2 bán được nhiều hơn tuần 1 là:  <math>300m - 200m = 100m</math> vải hoa.</p> <p>-Điền đúng.</p> <p>-Sai, vì tuần 4 bán được 100m vải hoa, vậy tuần 4 bán ít hơn tuần 2 là <math>300m - 100m = 200m</math> vải hoa.</p> <p>- Số ngày có mưa trong ba tháng của năm 2004.</p> <p>-HS quan sát biểu đồ và làm bài vào vở.</p> <p>- 1HS lên bảng làm bài.</p> <p>a) Tháng 7 có 18 ngày mưa.</p> <p>b) Tháng 8 mưa nhiều hơn tháng 9 số ngày là:  <math>15 - 3 = 12</math> (ngày)</p> <p>c)Trung bình mỗi tháng có số ngày mưa là:  <math>(18 + 15 + 3) : 3 = 12</math> (ngày)</p>
	<p><b>Bài 3</b></p>	<p>- Treo biểu đồ bài 3.</p> <p>-GV yêu cầu HS nêu tên biểu đồ.</p> <p>+Biểu đồ còn chưa biểu diễn số cá của các tháng nào ?</p> <p>+Nêu số cá bắt được của tháng 2 và tháng 3.</p> <p>-Gọi HS lên bảng chỉ vị trí sẽ vẽ cột biểu diễn số cá bắt được tháng 2.</p> <p>-GV nêu lại vị trí đúng: Cột biểu diễn số cá bắt được tháng 2 nằm trên vị trí của chữ <i>tháng 2</i>, cách cột <i>tháng 1</i> đúng 2 ô.</p> <p>+ Nêu bề rộng của cột.</p> <p>+Nêu chiều cao của cột.</p> <p>-GV nhận xét, khẳng định lại</p>	<p>-Biểu đồ: <i>Số cá tàu Thăng Lợi đã đánh bắt được.</i></p> <p>-Tháng 2 và tháng 3.</p> <p>-Tháng 2 tàu bắt được 2 tấn, tháng 3 tàu bắt được 6 tấn.</p> <p>-HS chỉ trên bảng.</p> <p>-Cột rộng đúng 1 ô.</p> <p>-Cột cao bằng vạch số 2 vì tháng 2 bắt được 2 tấn cá.</p> <p>-1 HS lên bảng vẽ, cả lớp</p>

3'	<b><u>C. Cũng cố, dẫn dò</u></b>	cách vẽ đúng, sau đó yêu cầu HS tự vẽ cột tháng 3. -GV tổng kết giờ học, dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.	theo dõi và nhận xét. -HS cả lớp dùng viết chì vẽ vào SGK. HS cả lớp.
----	----------------------------------	---	---

**Tiết 4: TẬP ĐỌC**  
**NỖ DẦN VẬT CỦA AN- ĐRÂY- CA**

**I. MỤC TIÊU :**

- 1. Kiến thức:** Hiểu nội dung: Nỗi dần vật của An-đrây-ca thể hiện trong tình yêu thương, ý thức trách nhiệm với người thân, lòng trung thực và sự nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân ( trả lời được các câu hỏi trong SGK)
- 2. Kỹ năng:** Biết đọc với giọng kể chậm rãi, tình cảm, bước đầu biết phân biệt lời nhân vật với lời người kể chuyện.
- 3. Thái độ:** Giáo dục tình cảm hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh minh họa bài tập đọc trang 55 - SGK phóng to.
- Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần luyện đọc.

**2. Học sinh:** Tranh trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b><u>A.Kiểm tra bài cũ</u></b>	-Gọi 3 HS lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ <i>Gà trống và Cáo</i> và trả lời các câu hỏi. -Nhận xét HS.	-3 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.
2'	<b><u>B.Bài mới</u></b> 1. Giới thiệu bài	-Treo bức tranh minh họa và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì?  -GV giới thiệu bài.	-Bức tranh vẽ cảnh một cậu bé đang ngồi khóc bên gốc cây. -Lắng nghe.
8-10'	2. Luyện đọc	- Gọi 2 HS đọc tiếp nối từng đoạn (3 lượt HS đọc) GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho từng HS. -2 HS đọc toàn bài. -GV đọc mẫu.	-HS đọc tiếp nối theo trình tự.  -2 HS đọc
8-10'	3. Tìm hiểu bài	+Khi câu chuyện xảy ra An-đrây-ca mấy tuổi, hoàn cảnh gia đình của em lúc đó như	- HS đọc thầm và trả lời câu hỏi: -An-đrây-ca lúc đó 9 tuổi. Em sống với mẹ và ông đang bị ốm rất nặng.

<p>8'</p>	<p>4. HD đọc diễn cảm</p>	<p>thế nào?                  +Khi mẹ bảo An-đây-ca đi mua thuốc cho ông, thái độ của cậu như thế nào?                  + An-đây-ca đã làm gì trên đường đi mua thuốc cho ông?                   +Chuyện gì xảy ra khi An-đây-ca mua thuốc về nhà?                   +Thái độ của An-đây-ca lúc đó như thế nào?                   +An-đây-ca tự dẫn vật mình như thế nào?                   + Câu chuyện cho em thấy An-đây-ca là một cậu bé như thế nào?                   - Nêu nội dung của bài.                   - Ghi nội dung lên bảng.                   -Gọi 2 HS đọc thành tiếng từng đoạn. Cả lớp theo dõi để tìm ra cách đọc hay.                  -Đưa đoạn văn cần luyện đọc diễn cảm.                  -Tổ chức cho HS thi đọc diễn</p>	<p>+An-đây-ca nhanh nhẹn đi ngay.                   +An-đây-ca gặp mấy cậu bạn đang đá bóng và rủ nhập cuộc. Mải chơi nên cậu quên lời mẹ dặn. Mãi sau mới nhớ ra, cậu vội chạy một mạch đến cửa hàng mua thuốc mang về nhà.                  +An-đây-ca hoảng hốt thấy mẹ đang khóc nức lên. Ông cậu đã qua đời.                  +Cậu ân hận vì mình mải chơi, mang thuốc về chậm mà ông mất. Cậu òa khóc, dẫn vật kể cho mẹ nghe.                  +An-đây-ca òa khóc khi biết ông qua đời, cậu cho rằng đó là lỗi của mình. Dù mẹ ..... vẫn tự dẫn vật mình .                  +An-đây-ca rất yêu thương ông, cậu không thể tha thứ cho mình về chuyện mải chơi mà mua thuốc về muộn để ông mất.                  - <i>Nỗi dẫn vật của An-đây-ca thể hiện trong tình yêu thương, ý thức, trách nhiệm với người thân. Lòng trung thực và sự nghiêm khắc với lỗi lầm của bản thân.</i>                  - 3 em đọc nội dung.                  - Cả lớp ghi bài vào vở.                  - HS đọc. Cả lớp theo dõi, tìm ra cách đọc hay (như đã hướng dẫn).                  -1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp theo dõi, tìm ra cách đọc hay.                  -3 HS thi đọc.</p>
-----------	---------------------------	---	--

3'	<b><u>C. Cùng cố, dặn dò</u></b>	<p>cảm đoạn văn. -Hướng dẫn HS đọc phân vai.</p> <p>-Thi đọc toàn truyện. -Nhận xét học sinh đọc. +Nếu đặt tên khác cho truyện, em sẽ đặt tên cho câu truyện là gì? -Nhận xét tiết học. -Dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- 4 HS đọc toàn chuyện (người dẫn chuyện, mẹ, ông, An-đây-ca) -3 HS thi đọc.</p> <p>-Chú bé An-đây-ca. -Chú bé trung thực. - Bạn đừng ân hận nữa, ông bạn chắc cũng hiểu bạn mà.</p>
----	----------------------------------	---	---

**Thứ ba ngày 11 tháng 10 năm 20..**

**Tiết 1: TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:**

- Đọc được thông tin trên biểu đồ hình cột.
- Xác định được một năm thuộc thế kỉ nào?

**2. Kỹ năng:** Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong một số

**3. Thái độ:** Biết hợp tác với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** - Bảng phụ, phân màu

**2. Học sinh:** Biểu đồ trong SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b><u>A.Kiểm tra bài cũ</u></b>	-GV HS lên bảng chữa bài tập 2, tiết 26, -GV chữa bài, nhận xét HS.	- HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.
1'	<b><u>B. Bài mới</u></b> 1. Giới thiệu bài	-Trong giờ học toán hôm nay các em sẽ làm các bài tập củng cố các kiến thức về dãy số tự nhiên và đọc biểu đồ.	-HS nghe giới thiệu bài.
30'	2.Hướng dẫn luyện tập <b>Bài 1</b>	-GV yêu cầu HS đọc đề bài và tự làm bài.	-1 HS lên bảng làm bài, HS

	<p><b>Bài 3</b></p>	<p>-GV chữa bài và yêu cầu HS 2 nêu lại cách tìm số liền trước, số liền sau của một số tự nhiên.</p> <p>- Gọi HS đọc bài.</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ và hỏi: Biểu đồ biểu diễn gì ?</p> <p>- Biểu đồ có dạng hình gì?</p> <p>-GV yêu cầu HS tự làm bài, sau đó chữa bài.</p> <p>+Khối lớp Ba có bao nhiêu lớp ? Đó là các lớp nào ?</p> <p>+Nêu số học sinh giỏi toán của từng lớp ?</p> <p>+Trong khối lớp Ba, lớp nào có nhiều học sinh giỏi toán nhất? Lớp nào có ít học sinh giỏi toán nhất?</p> <p>+Trung bình mỗi lớp Ba có bao nhiêu học sinh giỏi toán?</p>	<p>cả lớp làm bài vào vở.</p> <p>a) 2 835 917; 2 835 918. b) ) 2 835 916; 2 835 917. c)HS đọc số</p> <p>-82 360 945: chữ số 2 có giá trị là 2 000 000. -7 283 096: chữ số 2 có giá trị là 200 000. -1 547 238: chữ số 2 có giá trị là 200. - HS đọc bài, nêu yêu cầu.</p> <p>-Biểu đồ biểu diễn <i>Số học sinh giỏi toán khối lớp Ba Trường tiểu học Lê Quý Đôn năm học 2004 – 2005.</i></p> <p>- Biểu đồ cột. -HS làm bài.</p> <p>+Khối lớp Ba có 3 lớp. Đó là các lớp 3A, 3B, 3C. +Lớp 3A có 18 học sinh giỏi toán. Lớp 3B có 27 học sinh giỏi toán. Lớp 3C có 21 học sinh giỏi toán. + Trong khối lớp Ba: Lớp 3B có nhiều học sinh giỏi toán nhất, lớp 3A có ít học sinh giỏi toán nhất.</p> <p>+Trung bình mỗi lớp Ba có số học sinh giỏi toán là: <math>(18 + 27 + 21) : 3 = 22</math> ( HS)</p> <p>-HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau. a) Năm 2000 thuộc thế kỉ XX.</p>
	<p><b>Bài 4</b></p>	<p>- Gọi HS đọc bài.</p> <p>-GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở.</p>	

3'	<p><b>Bài 5</b></p> <p><b><u>C. Củng cố, dẫn dò</u></b></p>	<p>-GV gọi HS nêu ý kiến của mình, sau đó nhận xét HS. - Gọi HS đọc bài. + Bài yêu cầu gì?</p> <p>-GV tổng kết giờ học, dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>b) Năm 2005 thuộc thế kỉ XXI. c) Thế kỉ XXI kéo dài từ năm 2001 đến năm 2100.</p> <p>- Tìm số tròn trăm. - HS làm bài. - HS nêu kết quả: X là 600; 700; 800. -HS cả lớp.</p>
----	---	---	---

## Tiết 2: TẬP ĐỌC CHỊ EM TÔI

### I. MỤC TIÊU :

**1. Kiến thức:** Hiểu ý nghĩa: Khuyến học sinh không nói dối vì đó là một tính xấu làm mất lòng tin, sự tôn trọng của mọi người đối với mình ( trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**2. Kỹ năng:** Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, bước đầu diễn tả được nội dung câu chuyện.

**3. Thái độ:** Sống trung thực, thật thà, tự trọng

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

#### 1. Giáo viên:

- Tranh minh họa bài tập đọc trang 60 SGK
- Bảng phụ viết sẵn câu, đoạn văn cần luyện đọc.

**2. Học sinh:** Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b><u>A.Kiểm tra bài cũ</u></b>	- Gọi 2 HS đọc lại truyện <i>Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca</i> và trả lời câu hỏi về nội dung truyện. -Nhận xét HS.	-2 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.
2'	<b><u>B.Bài mới</u></b> 1. Giới thiệu bài	-GV treo tranh và giới thiệu: cô chị trong chuyện Chị em tôi có tật hay nói dối nhưng ai sẽ giúp	-Lắng nghe.

8-10'	2. Luyện đọc	<p>cô tỉnh ngộ? Chúng ta cùng học bài để hiểu điều đó.</p> <p>GV sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho HS.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Gọi HS đọc phần chú giải</li> <li>- GV đọc mẫu.</li> </ul>	<p>-3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn câu truyện (3 lượt HS đọc).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-1 HS đọc.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul>
8-10'	3. Tìm hiểu bài	<p>+Cô chị xin phép ba đi đâu? +Cô bé có đi học thật không? Em đoán xem cô đi đâu?</p> <p>+Cô chị đã nói dối ba như vậy đã nhiều lần chưa? Vì sao cô lại nói dối được nhiều lần như vậy?</p> <p>+Thái độ của cô sau mỗi lần nói dối ba như thế nào? +Vì sao cô lại cảm thấy ân hận?</p> <p>+Cô em đã làm gì để chị mình thôi nói dối?</p> <p>+Cô chị sẽ nghĩ ba sẽ làm gì khi biết mình hay nói dối?</p> <p>+Thái độ của người cha lúc đó thế nào? +Vì sao cách làm của cô em giúp chị tỉnh ngộ?</p> <p>+Cô chị đã thay đổi như thế nào?</p>	<p>+HS đọc và trả lời câu hỏi: +Xin phép ba đi học nhóm. +Cô không đi học nhóm mà đi chơi với bạn bè, đi xem phim hay la cà ngoài đường. +Cô chị đã nói dối ba rất nhiều lần, cô không nhớ đây là lần thứ bao nhiêu cô nói dối ba, nhưng vì ba cô rất tin cô nên cô vẫn nói dối. +Cô rất ân hận nhưng rồi lại tặc lưỡi cho qua. +Vì cô cũng rất thương ba, cô ân hận vì đã nói dối, phụ lòng tin của ba. *Cô bắt chước chị cũng nói dối ba đi ....xem phim thì tức giận bỏ về. +Cô nghĩ ba sẽ tức giận mắng mỏ thậm chí đánh hai chị em. + Ông buồn rầu khuyên hai chị em cố gắng học cho giỏi. +Vì cô em bắt chước chị nói dối. -Vì cô biết cô là tấm gương xấu cho em. -Cô sợ mình bê trễ việc học hành khiến ba buồn. +Cô không bao giờ nói dối ba đi chơi nữa. Cô cười mỗi khi nhớ lại cách em gái đã giúp mình tỉnh ngộ.</p>



8'	4. HD đọc diễn cảm	<p>+Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?</p> <p>-Nói và ghi ý chính của bài: <i>Khuyến HS không nói dối vì đó là một tính xấu làm mất lòng tin, sự tôn trọng của mọi người đối với mình.</i></p> <p>-Gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc toàn bài để cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>-Gọi HS đọc bài.</p> <p>-Tổ chức cho HS thi đọc phân vai.</p> <p>-Nhận xét HS.</p> <p>+Em hãy đặt tên khác cho truyện theo tính cách của mỗi nhân vật.</p> <p>- Nhận xét tiết học. Dặn HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Chúng ta không nên nói dối. Nói dối là tính xấu.</p> <p>+ Nói dối đi học để đi chơi là rất có hại.</p> <p>-3 HS đọc thành tiếng. HS cả lớp ghi nội dung bài vào vở.</p> <p>-Đọc bài, tìm ra cách đọc như đã hướng dẫn.</p> <p>-1 HS đọc toàn bài.</p> <p>-2 lượt HS tham gia.</p> <p>- HS tiếp nối nhau nêu:</p> <p>-Hai chị em. Cô bé ngoan.Cô chị biết hối lỗi. Cô em giúp chị tỉnh ngộ.</p>
3-4'	<b><u>C. Củng cố, dặn dò</u></b>		

**Tiết 3: CHÍNH TẢ  
NGƯỜI VIẾT TRUYỆN THẬT THÀ**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:** Nghe, viết đúng bài chính tả. Trình bày đúng lời đối thoại của nhân vật trong bài chính tả.

**2. Kỹ năng:**

- Làm đúng bài tập 2 và bài tập 3.

- Rèn kỹ năng viết, kỹ năng tư duy.

**3. Thái độ:** Sống trung thực, thật thà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu.

**2. Học sinh:** Bút chì.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b><u>A.Kiểm tra bài cũ</u></b>	<p>- Gọi 1 HS lên bảng đọc các từ ngữ cho 3 HS viết.</p> <p>-Nhận xét chữ viết của HS.</p>	<p>- Đọc và viết các từ: <i>lẫn lộn, nông nản, lo lắng, lang ben, leng keng, lêng phéng...</i></p>

2'	<p><b>B. Bài mới</b></p> <p>1. Giới thiệu bài</p>	<p>-Giờ chính tả hôm nay các em sẽ viết lại một câu truyện vui nói về nhà văn Pháp nổi tiếng Ban-dắc.</p>	<p>-Lắng nghe.</p>
22'	<p>2.Hướng dẫn HS nghe- viết</p>	<p>-Gọi HS đọc truyện. +Nhà văn Ban-dắc có tài gì?</p> <p>+Trong cuộc sống ông là người như thế nào?</p> <p>-Yêu cầu HS tìm các từ khó viết trong truyện.</p> <p>-Yêu cầu HS đọc và luyện viết các từ vừa tìm được. -Gọi HS nhắc lại cách trình bày bài chính tả</p> <p>- Đọc cho HS viết với tốc độ vừa phải ( khoảng 90 chữ / 15 phút ). Mỗi câu hoặc cum từ được đọc 2 đến 3 lần: đọc lướt đầu chậm rãi cho HS nghe, đọc nhắc lại 1 hoặc 2 lần cho HS kịp viết với tốc độ quy định. - Đọc toàn bài cho HS soát lỗi. - Thu chấm 7 bài. - Nhận xét bài viết của HS.</p>	<p>-2 HS đọc thành tiếng. +Ông có tài tưởng tượng khi viết truyện ngắn, truyện dài. +Ông là người rất thật thà, nói dối là then đỏ mặt và ấp úng.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm lại truyện, chú ý những từ mình dễ viết sai. -Các từ: <i>ban-dắc, truyện dài, truyện ngắn...</i></p> <p>- Luyện viết từ khó</p> <p>- Ghi tên bài giữa dòng. Sau khi chấm xuống dòng phải viết hoa, viết lùi vào 1 ô li. Lời nói của các nhân vật viết sau dấu hai chấm, xuống dòng, gạch đầu dòng.viết tên riêng nước ngoài theo đúng quy định.</p> <p>- HS viết bài vào vở.</p> <p>- HS đổi vở để soát lỗi.</p>

8-10'	3. HD HS làm bài tập <b>Bài 2</b>	-Yêu cầu HS đọc đề bài.  -Yêu cầu HS ghi lỗi và chữa lỗi vào vở nháp hoặc vở bài tập (nếu có) -Chấm một số bài chữa của HS. -Nhận xét.	-1 HS đọc thành tiếng yêu cầu và mẫu. -Tự ghi lỗi và chữa lỗi.
	<b>Bài 3 a</b>	a/. Gọi HS đọc. +Từ láy có tiếng chứa âm s hoặc âm x là từ như thế nào? -Phát giấy và bút dạ cho HS. -Yêu cầu HS hoạt động trong nhóm (có thể dùng từ điển) -Nhóm xong trước dán phiếu lên bảng. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung để có 1 phiếu hoàn chỉnh. -Kết luận về phiếu đúng đầy đủ nhất.	-1 HS đọc yêu cầu và mẫu. +Từ láy có tiếng lặp lại âm đầu s/x  -Hoạt động trong nhóm.
3'	<b>C. Củng cố, dẫn dò</b>	-Nhận xét tiết học. -Dặn HS ghi nhớ các lỗi chính tả, các từ láy vừa tìm được và chuẩn bị bài sau.	-Nhận xét, bổ sung.  -Chữa bài.

Thứ tư ngày 13 tháng 10 năm 20..

Tiết 1: TOÁN

LUYỆN TẬP CHUNG

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:** Viết, đọc, so sánh được các số tự nhiên; nêu được giá trị của chữ số trong một số.

**2. Kỹ năng:**

- Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng, thời gian.
- Đọc được thông tin trên biểu đồ cột.
- Tìm được số trung bình cộng.

**3. Thái độ:** Tích cực học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ, phấn màu.

2. Học sinh: Bảng con.

III.

CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b><u>A.Kiểm tra bài cũ</u></b>	-GV gọi 1 HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập 5 của tiết 27. -GV chữa bài, nhận xét HS.	-1 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi để nhận xét bài làm của bạn.
1'	<b><u>B. Bài mới</u></b> 1. Giới thiệu bài	-Trong giờ học toán hôm nay các em sẽ được luyện tập về các nội dung đã học từ đầu năm chuẩn bị cho bài kiểm tra đầu học kì I.	-HS nghe GV giới thiệu bài.
30'	2. Hướng dẫn luyện tập	-GV yêu cầu HS tự làm các bài tập trong thời gian 30 phút, sau đó chữa bài và hướng dẫn HS cách chấm điểm.  <b><u>Đáp án</u></b>	-HS làm bài, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra cho nhau.  <b><i>Bài 1.</i></b> a) Số gồm năm mươi triệu, năm mươi nghìn và năm mươi viết là: D. 50 050 050 b) Giá trị của chữ số 8 trong số 548 762 là: B. 8 000 c) Số lớn nhất trong các số 684 257, 684 275, 684 752, 684 725 là: C. 684 752 d) 4 tấn 85 kg = ... kg Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là: C. 4085 đ) 2 phút 10 giây = ... giây Số thích hợp viết vào chỗ chấm là: C. 130 <b><i>Bài 2.</i></b> a) Hiền đã đọc được 33 quyển sách. b) Hòa đã đọc được 40 quyển sách. c) Số quyển sách Hòa đọc

4'	<b>C. Củng cố, dẫn dò</b>	<p>-GV nhận xét bài làm của HS, các em về nhà ôn tập các kiến thức đã học trong chương một.</p>	<p>nhiều hơn Thục là:  <math>40 - 25 = 15</math> (quyển sách)                  d) Trung đọc ít hơn Thục 3 quyển sách vì:  <math>25 - 22 = 3</math> (quyển số)                  e) Bạn Hòa đọc được nhiều sách nhất.                  g) Bạn Trung đọc được ít sách nhất.                  h) Trung bình mỗi bạn đọc được số quyển sách là:  <math>(33 + 40 + 22 + 25) : 4 = 30</math> (quyển sách)  <b>Bài 3.</b>  <b>Bài giải</b>                  Số mét vải ngày thứ hai cửa hàng bán là:  <math>120 : 2 = 60</math> (m) (0.5 đ)                  Số mét vải ngày thứ ba cửa hàng bán là:  <math>120 \times 2 = 240</math> (m) (1 đ)                  Trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được là:  <math>(120 + 60 + 240) : 3 = 140</math> (m) (1 đ)                  Đáp số: 140 m</p> <p>-HS cả lớp.</p>
----	---------------------------	---	---

**Tiết 3: LUYỆN TỪ VÀ CÂU**  
**DANH TỪ CHUNG VÀ DANH TỪ RIÊNG**

**I. MỤC TIÊU :**

**1. Kiến thức:** Hiểu được khái niệm danh từ chung và danh từ riêng ( Nội dung ghi nhớ)

**2. Kỹ năng:** Nhận biết được danh từ chung và danh từ riêng dựa trên dấu hiệu về ý nghĩa khái quát của chúng (BT1, mục III); Nắm được quy tắc viết hoa danh từ riêng và bước đầu vận dụng quy tắc đó vào thực tế (BT2)

**3. Thái độ:** Biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

-Bản đồ tự nhiên Việt Nam (có sông Cửu Long), tranh, ảnh vua Lê Lợi.

-Bảng phụ kẻ sẵn 2 cột danh từ chung và danh từ riêng.

**2. Học sinh:** Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b><u>A.Kiểm tra bài cũ</u></b>	-Gọi 1 HS lên bảng trả lời câu hỏi: Danh từ là gì? Cho ví dụ. -Nhận xétHS.	-1 HS lên bảng thực hiện yêu cầu.
1'	<b><u>B. Bài mới</u></b> 1. Giới thiệu bài	-Gv viết câu: Bạn Hùng là một học sinh ngoan.  -Tại sao có danh từ viết hoa, có danh từ lại không viết hoa? Bài học hôm nay sẽ giúp các em trả lời câu hỏi đó.	-2 HS tìm danh từ. -Danh từ <i>Hùng</i> được viết hoa, còn các danh từ khác không viết hoa. -Lắng nghe.
12'	2.Phần nhận xét <b><i>Bài 1</i></b>	-Gọi 1 HS đọc yêu cầu -Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và tìm từ đúng. -Nhận xét và giới thiệu bằng bản đồ tự nhiên Việt Nam. -Yêu cầu HS đọc đề bài.	-2 HS đọc thành tiếng. -Thảo luận, tìm từ. <i>a/ sông b/. Cửu Long</i> <i>c/. vua d/. Lê Lợi</i>
	<b><i>Bài 2</i></b>	-Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi và trả lời câu hỏi. -Những từ chỉ tên chung của một loại sự vật như <i>sông, vua</i> được gọi là <u>danh từ chung</u> . -Những tên riêng của một sự vật nhất định như <i>Cửu Long, Lê Lợi</i> gọi là <u>danh từ riêng</u> .	-1 HS đọc thành tiếng. -Thảo luận cặp đôi và trả lời.  -Lắng nghe.
	<b><i>Bài 3</i></b>	- Gọi HS đọc yêu cầu. -Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi.	-1 HS đọc thành tiếng. -Thảo luận cặp đôi. HS trả lời, các HS khác nhận xét,

		<p>-Danh từ riêng chỉ người, địa danh cụ thể luôn luôn phải viết hoa. +Thế nào là danh từ chung, danh từ riêng? Lấy ví dụ.</p> <p>+Khi viết danh từ riêng, cần chú ý điều gì? -Gọi HS đọc phần <i>Ghi nhớ</i>.</p>	<p>bổ sung. -Lắng nghe.  +Danh từ chung là tên của một loại vật: <i>sông, núi, vua, chúa, quan, cô giáo, học sinh, ...</i> +Danh từ riêng là tên riêng của một sự vật: <i>sông Hồng, sông Thu Bồn, núi Thái Sơn, cô Nga, ...</i> +Danh từ riêng luôn luôn được viết hoa. -3 HS đọc thành tiếng.</p>
<p>3-4' 15'</p>	<p>3. Ghi nhớ 4.Luyện tập <b>Bài 1</b></p>	<p>-Phát bảng nhóm cho từng nhóm.</p> <p>-Kết luận để có phiếu đúng. +Tại sao em xếp từ <i>dãy</i> vào danh từ chung? +Vì sao từ <i>Thiên Nhân</i> được xếp vào danh từ riêng? -Nhận xét, tuyên dương những HS hiểu bài. -Yêu cầu HS tự làm bài. -Gọi HS nhận xét bài của bạn trên bảng. +Họ và tên các bạn ấy là danh từ chung hay danh từ riêng? Vì sao? -Nhắc HS luôn viết hoa tên người, tên địa danh. Tên người viết hoa cả họ và tên đệm. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu và nội dung. - HS thảo luận trong nhóm và viết vào giấy.Nhóm xong trước dán phiếu lên bảng, các nhóm khác nhận xét,bổ sung. +Vi <i>dãy</i> là từ chung chỉ những núi nối tiếp, liền nhau. +Vi <i>Thiên Nhân</i> là tên riêng của một dãy núi và được viết hoa.  -1 HS đọc yêu cầu. -Viết tên bạn vào vở. 3 HS lên bảng viết. +Họ và tên người là danh từ riêng vì chỉ một người cụ thể nên phải viết hoa. -Lắng nghe.</p>
<p>3'</p>	<p><b><u>C. củng cố, dặn dò</u></b></p>		

**Tiết 4: KỸ THUẬT**

**KHÂU GHÉP HAI MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU THƯỜNG( tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU :**

1. **Kiến thức:** HS biết cách khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.
2. **Kĩ năng:** Khâu ghép được hai mép vải bằng mũi khâu thường.
3. **Thái độ:** Có ý thức rèn luyện kĩ năng khâu thường để áp dụng vào cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Mẫu đường khâu ghép hai mép vải bằng các mũi khâu thường có kích thước đủ lớn để HS quan sát được .Và một số sản phẩm có đường khâu ghép hai mép vải(áo, quần, vỏ gối).

**2. Học sinh:**

- Vật liệu và dụng cụ cần thiết:
  - + Hai mảnh vải hoa giống nhau, mỗi mảnh vải có kích cỡ 20 x 30cm.
  - + Len (hoặc sợi) chỉ khâu.
  - + Kim khâu len, kim khâu chỉ, thước may, kéo, phấn vạch.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	<b>A.Kiểm tra bài cũ</b>	Kiểm tra dụng cụ học tập.	-Chuẩn bị đồ dùng học tập.
2'	<b>B. Bài mới</b>	*Khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.	- Nghe và ghi đầu bài.
10'	1. Giới thiệu bài 2.Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu.	-GV giới thiệu mẫu khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường và hướng dẫn HS quan sát để nêu nhận xét  -Giới thiệu một số sản phẩm có đường khâu ghép hai mép vải. Yêu cầu HS nêu ứng dụng của khâu ghép mép vải. -GV <b>kết luận</b> về đặc điểm đường khâu ghép hai mép vải và ứng dụng của nó.	-HS theo dõi, quan sát và nhận xét: * Đường khâu là các mũi khâu cách đều nhau. Mặt phải của hai mảnh vải úp vào nhau. Đường khâu ở mặt trái của hai mảnh vải. -HS nêu: Để ghép hai mép vải lại với nhau tạo thành các sản phẩm. -HS nêu lại ứng dụng của khâu ghép mép vải.
20'	3. HD thao tác kĩ thuật	-GV treo tranh quy trình khâu ghép hai mép vải bằng	



		<p>mũi khâu thường.</p> <p>-Hướng dẫn HS xem hình 1, 2, 3, (SGK) để nêu các bước khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường.</p> <p>-Yêu cầu HS dựa vào quan sát H1 SGK để nêu cách vạch dấu đường khâu ghép 2 mép vải.</p> <p>-Gọi HS lên bảng thực hiện thao tác vạch dấu trên vải.</p> <p>+ Khâu ghép hai mép vải được thực hiện ở mặt trái hay mặt phải của hai mảnh vải? + Nêu cách khâu lược?</p> <p>+ Nêu cách khâu ghép hai mép vải?</p> <p>-GV hướng dẫn HS: +Vạch dấu trên mặt trái của một mảnh vải. +Úp mặt phải của hai mảnh vải vào nhau và xếp cho hai mép vải bằng nhau rồi mới khâu lược. +Sau mỗi lần rút kim, cần vuốt các mũi khâu theo chiều từ phải sang trái cho đường khâu thật phẳng rồi mới khâu các mũi khâu tiếp theo.</p> <p>-Gọi HS đọc ghi nhớ. -GV cho HS xâu chỉ vào kim, vê nút chỉ và tập khâu ghép 2 mép vải bằng mũi khâu thường.</p>	<p>-HS nêu các bước khâu hai mép vải bằng mũi khâu thường;</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Vạch dấu đường khâu.</li> <li>2. Khâu lược hai ghép hai mép vải.</li> <li>3. khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.</li> </ol> <p>- Dùng thước đo cách mép vải 1cm, dùng thước thẳng và phấn màu để vạch dấu.</p> <p>- 2 HS lên bảng thực hiện.</p> <p>- Ở mặt trái của hai mảnh vải.</p> <p>- Khâu các mũi khâu thường dài khoảng 1m để cố định hai mép vải. Đường khâu lược cách đường vạch dấu khoảng 2mm.</p> <p>-HS nêu: Khâu các mũi khâu thường cách đều theo đường dấu.</p> <p>-2 HS lên thực hiện thao tác GV vừa hướng dẫn.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS đọc phần ghi nhớ. -HS thực hiện khâu ghép hai mép vải bằng mũi khâu thường.</p>
--	--	--	---

3'	<b><u>C. Cũng cố, dẫn dò</u></b>	-Nhận xét về sự chuẩn bị, tinh thần học tập của HS. -Chuẩn bị các dụng cụ để học tiết sau.	-HS cả lớp
----	----------------------------------	---	------------

**Thứ năm ngày 13 tháng 10 năm 20..**

**Tiết 1: TOÁN**

**PHÉP CỘNG**

**I. MỤC TIÊU :**

1. **Kiến thức:** Nắm được cách cộng các số có nhiều chữ số.
2. **Kĩ năng:** Biết đặt tính và biết thực hiện phép cộng các số có đến sáu chữ số không nhớ hoặc có nhớ không quá 3 lượt và không liên tiếp.
3. **Thái độ:** Tập trung học bài, hiểu bài ngay tại lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Phần màu
2. **Học sinh:** Bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	<b><u>A.Kiểm tra bài cũ</u></b>	Kiểm tra bảng con của HS	
2'	<b><u>B. Bài mới</u></b> 1. Giới thiệu bài	-Trong giờ học toán hôm nay các em sẽ được củng cố về kĩ năng thực hiện phép cộng có nhớ và không nhớ trong phạm vi số tự nhiên đã học.	-HS nghe giới thiệu bài.
10'	2. Củng cố kĩ năng làm tính cộng	-GV viết lên bảng hai phép tính cộng $48352 + 21026$ và $367859 + 541728$ , yêu cầu HS đặt tính rồi tính. -GV yêu cầu HS cả lớp nhận xét bài làm của cả hai bạn trên bảng cả về cách đặt tính và kết quả tính. -GV hỏi HS vừa lên bảng: Em hãy nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính của mình? -GV nhận xét sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vậy khi	-2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào bảng con.  -HS kiểm tra bài bạn và nêu nhận xét.  -HS 1 nêu về phép tính: $48352 + 21026$ . (như SGK) -Ta thực hiện đặt tính sao

